

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH CHƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 179/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/11/2020

V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Trọng Sơn**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông; Lê Minh Sơn và ông Nguyễn Đăng Lĩnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà; Trần Thị Anh Thư

Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa:**

Bà; Trịnh Thị Ngọc Soa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 176/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2020, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXX-ST, ngày 12/11/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị; Nguyễn Thị N, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn An Phú, xã TA, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh; Trần Văn N, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Hoa Thịnh, xã TT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

( Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện tỉnh Nghệ An, xã Hưng Lộc, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ). Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N, trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trần Văn N vào ngày 09/6/2015 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống ở trong tỉnh Bình Dương một thời gian, do hai vợ chồng làm công nhân trong đó, đến tháng 5/2018 thì hai vợ chồng về quê chồng ở xã TT, huyện Thanh Chương sinh sống, đồng thời lúc đó chị cũng biết anh Trần Văn N nghiện ma túy, nên chị và gia đình đã bảo chồng đi cai nghiện ở huyện Anh Sơn, nhưng vẫn không có kết quả, mà vẫn nghiện ngập, cuối năm 2018 thì chị đã xin phép gia đình nhà nội được về bên ngoại ở xã TA, huyện Thanh Chương sinh sống để anh Trần Văn N cai nghiện, nhưng vẫn chứng nào tật nấy. Hiện nay anh Trần Văn N đang cai nghiện tập trung tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện tỉnh Nghệ An, tại xã Hưng Lộc, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, theo quyết định của Tòa án với thời hạn là 15 tháng.

Nay chị Nguyễn Thị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên xin được ly hôn anh Trần Văn N.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung với nhau, tên là Trần Thị Thúy H, sinh ngày 11/01/2016 và cháu Trần Thị Thảo V, sinh ngày 18/6/2018. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con và không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con. Vì trước đây khi nghiện lên con anh Trần Văn N đã đưa con ra dọa để ông bà nội đưa tiền cho anh mua ma túy dùng, nên ông nội đã báo với chính quyền và đưa đi cai nghiện.

- Về tài sản và nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến trên chị Nguyễn Thị N không có thêm bất cứ ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, song do anh Trần Văn N đang cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện tự nguyện tỉnh Nghệ An, cho nên không thực hiện được. Tại Biên bản lấy lời khai và Đơn xin xử vắng mặt anh Trần Văn N trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Văn N kết hôn với chị Nguyễn Thị N vào ngày 09/6/2015 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống ở trong tỉnh Bình Dương một thời gian, do hai vợ chồng làm công nhân trong đó, đến cuối năm 2018 thì hai vợ chồng về quê chồng ở xã TT, huyện Thanh Chương sinh sống. Vợ chồng sống tình cảm bình thường không có gì mâu thuẫn. Nay chị Nguyễn Thị N làm đơn xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng đang còn, nên anh có nguyện vọng được đoàn tụ.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung với nhau, tên là Trần Thị Thúy H, sinh ngày 11/01/2016 và cháu Trần Thị Thảo V, sinh ngày 18/6/2018. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con và không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Trần Văn N; về con cái giao 02 cháu Trần Thị Thúy H, sinh ngày 11/01/2016 và cháu Trần Thị Thảo V, sinh ngày 18/6/2018 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Văn N, vì hiện tại anh Trần Văn N đang cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án; về tài sản cũng không có yêu cầu, nên không xem xét; chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn để công khai chứng cứ và hòa giải, song do anh Trần Văn N đang cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án, cho nên không thể thực hiện việc hòa giải và công khai chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt; cho nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử bình thường theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn N được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 09/6/2015 tại UBND xã TT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống và làm ăn ở Miền Nam một thời gian thì đến tháng 5/2018 quay về nhà nội ở xã TT, huyện Thanh Chương sinh sống. Tình cảm vợ chồng sau khi cưới bình thường, đến khi quay về nhà nội sinh sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh Trần Văn N bị nghiện ma túy, đã đi cai nghiện tự nguyện không có kết quả, nên đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, theo quyết định số 33/2020/QĐTA ngày 22/9/2020. Sau khi thụ lý Tòa án đã triệu tập để công khai

chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Nguyễn Thị N vẫn nhất quyết xin ly hôn, trong lời khai và đơn xin xử vắng mặt, anh Trần Văn N có nguyện vọng được đoàn tụ, nhưng chị không nhất trí mà cương quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Trần Văn N.

[3] Về trách nhiệm nuôi con: Trong quá trình giải quyết các đương sự đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con; việc xin được nuôi con là hoàn toàn chính đáng. Song hiện nay anh Trần Văn N mới đi cai nghiện bắt buộc tập trung thời hạn 15 tháng; nên cần giao 02 con cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng con cho anh Trần Văn N là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên: Các ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên ;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

**1. Về hôn nhân:** Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Trần Văn N.

**2. Về trách nhiệm nuôi con:** Giao cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp nuôi 02 con là cháu Trần Thị Thúy H, sinh ngày 11/01/2016 và cháu Trần Thị Thảo V, sinh ngày 18/6/2018.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Văn N.

Anh Trần Văn N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3. Về chia tài sản chung:** Tòa án không xem xét.

4. Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N, phải chịu: 300.000 đồng ( Ba trăm ngàn đồng ) tiền án phí xin ly hôn. Chị Nguyễn Thị N, được trừ đi 300.000 đồng ( Ba trăm ngàn đồng ) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004491 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã TT
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( đã ký )**

**Nguyễn Trọng Sơn**